

Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.**

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị L** và anh **Nguyễn Đình D** (Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 14 tháng 02 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đặng Thị L** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Đặng Nguyễn Thành T**, sinh ngày 29/12/2009 và cháu **Đặng Đức T1**, sinh

ngày 12/3/2013. Anh Nguyễn Đình D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu T, cháu T1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Đình D đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị L có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001337752 ngày 10/6/2024 của Công ty Cổ phần T2 và biên lai số 0000521, ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đặng Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đình D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Đình D có nghĩa vụ chịu tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Trung Hòa (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú